

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 23/2018/DS-ST

Ngày: 12/10/2018.

“V/v Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản (vàng)”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Việt Em.

2. Bà Sơn Thị Vành Đa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tuấn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (vàng)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thạch Thị L (có mặt);

Địa chỉ: ấp Tam S, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

2. *Bị đơn:* Bà Danh Thị S (có mặt);

Địa chỉ: ấp Tam S, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Thạch Thị L trình bày:

Vào ngày 15/02/2016 bà L có cho bà Danh Thị S vay 10 chỉ vàng 24K, lãi suất 01 năm là 05 chỉ vàng 24K, từ khi vay đến nay bà S không có trả lãi và vốn cho bà L, khi cho vay hai bên không có làm giấy.

Bà Thạch Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết. Buộc bà Danh Thị S trả lại cho bà L số vàng đã vay là 10 chỉ vàng 24K, bà L không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Danh Thị S trình bày:

Bà S thừa nhận vào tháng 12 năm 2016 đương lịch bà S không nhớ ngày mấy, bà S có vay của bà L 3.000.000 đồng, thỏa thuận tính bằng 01 chỉ vàng 24K, lãi suất 500.000 đồng/tháng. Sau khi vay bà S đóng lãi hàng tháng cho bà L gần 01 năm nhưng bà S không rõ là bao nhiêu. Đến tháng 01/2017 bà S bị bế hụi nên không đóng lãi cho bà L cho đến nay. Bà S đồng ý trả cho bà L 01 chỉ vàng 24K và không đồng ý trả lãi. Đối với phần lãi đã đóng cho bà L thì bà S không yêu cầu Tòa án xem xét, bà S không nhớ cụ thể đóng lãi là bao nhiêu. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà S xin trả 01 chỉ vàng 24K trong vòng 04 tháng là dứt nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà L xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn bà Danh Thị S trả cho bà L 01 chỉ vàng 24K mà bị đơn bà S thừa nhận.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị L. Buộc bị đơn bà Danh Thị S trả cho nguyên đơn 01 chỉ vàng 24K (98%) được quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương tại thời điểm xét xử là 3.460.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên đơn cho bị đơn vay vàng. Trong quá trình vay bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số vàng vay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (vàng).

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (vàng) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn bà Danh Thị S có địa chỉ ấp Tam S, xã Mỹ T, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà L xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà S trả 01 chỉ vàng 24K. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận sự thay đổi này của nguyên đơn.

[4] Bà S thừa nhận có vay của bà L 01 chỉ vàng 24K, bà L cũng thống nhất. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định bà S còn thiếu bà L 01 chỉ vàng 24K là sự thật.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy. Bà S thừa nhận có vay của bà L 01 chỉ vàng 24K. Theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005 thì đến hạn trả, bên vay có nghĩa vụ phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải chỉ trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số: 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng. Hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh vàng, sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán. Do đó, bà S vay 01 chỉ vàng 24K (98%) được quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương tại thời điểm xét xử vụ án là 3.460.000 đồng/01 chỉ vàng 24K. Căn cứ quy định này bà L khởi kiện yêu cầu bà S có nghĩa vụ trả cho bà Lượng 01 chỉ vàng 24K (98%) là có căn cứ.

[6] Trong quá trình vay bà S đã đóng lãi cho bà L nhưng bà S không nhớ cụ thể là bao nhiêu. Tại phiên tòa bà S thống nhất không có yêu cầu xem xét phần lãi đã đóng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà S xin trả 01 chỉ vàng 24K trong vòng 04 tháng. Tuy nhiên, bà L không đồng ý và yêu cầu của bà S không có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bà S phải chịu là 300.000 đồng.

Bà L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 4 Điều 19 Nghị định số: 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị L. Buộc bị đơn bà Danh Thị S có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Thạch Thị L 01 (Một) chỉ

vàng 24K (98%). Quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương tại thời điểm xét xử vụ án là 3.460.000 đồng/01 chỉ vàng 24K (98%).

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Danh Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng;

- Nguyên đơn bà Thạch Thị L không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 923.000 đồng, theo biên lai số 0000087 ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh